

Số: **327**/GD-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng 02 năm 2025

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
2. Mã chứng khoán: GDW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
4. Điện thoại : 19001024 Fax: 38 412 524.
5. Người thực hiện công bố thông tin:
  - Họ và tên: Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Giám đốc Công ty
  - Địa chỉ: 41F/62 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
  - Điện thoại:
  - + Di động: 0983087188; Cơ quan: 19001024 Fax: (028)38418524

6. Loại thông tin công bố:

24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 quy định **công bố thông tin Nghị quyết phiên họp lần thứ nhất Hội đồng quản trị năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty :[www.capnuocgiadinh.vn](http://www.capnuocgiadinh.vn) (vào mục Tin cổ đông).


8. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Đính kèm:**

- Nghị quyết số 25/NQ-GĐ ngày **21/02/2025** về phiên họp lần thứ nhất Hội đồng quản trị năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: NQTCT.

**Người đại diện pháp luật**  
Giám đốc  
  
**Nguyễn Ngọc Hùng**

Số: 25 /NQ-GD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Phiên họp lần thứ nhất Hội đồng quản trị năm 2025**

**Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ công ty ban hành theo Nghị quyết số 02/NĐ-GD ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Phiên họp lần thứ nhất năm 2025 của Hội đồng quản trị, được tổ chức vào ngày 20/02/2025, Hội đồng quản trị đã xem xét, nghiên cứu các báo cáo, trình và thông qua các nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (bao gồm Báo cáo kế toán quý IV năm 2024 từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024).
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh quý IV năm 2024
3. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ về việc rà soát lại Quy trình đấu thầu, chấm thầu các Công trình.
4. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ năm 2024.
5. Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính đến 31/12/2024 (số chưa kiểm toán).
6. Trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng, giảm nước thất thoát thất thu, mua sắm và tài chính năm 2025.
7. Trình dự thảo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.
8. Trình Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty và Người lao động năm 2024.
9. Trình việc trích tạm ứng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch Người quản lý Công ty và Người lao động 4 tháng đầu năm 2025.
10. Trình Kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
11. Trình điều chỉnh đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2024.



12. Trình đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025.
13. Trình phân phối lợi nhuận còn lại từ năm 2023 trở về trước và trích lập các quỹ, chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 và trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
14. Trình việc bổ nhiệm cán bộ vào chức danh Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

**Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**  
**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua Báo cáo số 65/BC-GĐ ngày 10/01/2025 (kèm Báo cáo tài chính từ ngày 01/10/2024 đến 31/12/2024) về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, đoàn thể năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025, trong đó sản lượng nước tiêu thụ đạt 55,341 triệu m<sup>3</sup> (100,62% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 683,653 tỷ đồng (doanh thu tiền nước đạt 668,710 tỷ đồng); tỷ lệ nước thất thoát thất thu năm 2024 ở mức 10,26%; lợi nhuận trước thuế đạt 50,141 tỷ đồng (đính kèm Phụ lục 1).

Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2024, với sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm như cấp nước an toàn liên tục, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, tỷ lệ nước thất thoát thất thu ở mức 10,26%, thấp hơn lộ trình Tổng Công ty giao là 14%, đặc biệt kết thúc năm 2024 lượng nước sạch Công ty cung cấp đến khách hàng lần đầu tiên vượt mốc 55 triệu m<sup>3</sup>. Tình hình tài chính ổn định, hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo an toàn dòng tiền thu, bảo toàn phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cổ đông và ổn định thu nhập của người lao động trong năm 2024.

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục ghi nhận kết quả hoạt động (sau kiểm toán) nhằm chuẩn bị các tài liệu, báo cáo tài chính phục vụ phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định.

2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ về việc rà soát lại Quy trình đấu thầu, chấm thầu các Công trình (Báo cáo số 22/BC-KTNB ngày 26/12/2024); Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ năm 2024 (Báo cáo số 01/BC-KTNB ngày 09/01/2025); Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính đến 31/12/2024 (số chưa kiểm toán). Đề nghị Ban điều hành ghi nhận, xử lý các kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo lợi ích và an toàn tài chính của Công ty, tránh các rủi ro phát sinh.

3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Tờ trình số 165/TTr-GĐ ngày 21/01/2025 (Đính kèm phụ lục 2).

4. Thông qua dự thảo Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025. Giao Ban Kiểm toán Nội bộ xây dựng Kế hoạch và chương trình chi tiết trước khi triển khai thực hiện các

nội dung kiểm toán nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như sự phối hợp nhịp nhàng với Phòng Ban chuyên môn Công ty.

5. Thống nhất chủ trương tạm ứng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý và Người lao động Công ty trong 4 tháng đầu năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 118/TTr-GĐ ngày 16/01/2025. Giao Giám đốc Công ty căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện việc tạm ứng tiền lương chi trả cho người lao động theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

6. Thông qua Kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 24/4/2025. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Giám đốc Công ty chỉ đạo hoàn thành tài liệu họp trình Đại hội cổ đông thường niên, công bố thông tin theo các đúng quy định hiện hành và tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 theo *Quy chế tổ chức, tham dự Đại hội cổ đông* được ban hành theo Quyết định số 14/QĐ-GĐ-TCHC ngày 15/3/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Nếu có thay đổi, bổ sung nội dung họp trước khi Đại hội diễn ra, thực hiện việc thông tin đầy đủ đến thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

7. Đối với nội dung đơn giá mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, thành viên Hội đồng quản trị (không bao gồm 04 thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan) thống nhất thông qua điều chỉnh đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2024 là **6.615,74 đồng/m<sup>3</sup>** theo nội dung Tờ trình số 161/TTr-GĐ ngày 21/01/2025.

8. Đối với đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025, đây là nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Hội đồng quản trị công ty tạm thời ghi nhận theo nội dung Tờ trình số 302/TTr-GĐ ngày 20/02/2025 với đơn giá tạm tính là **6.615,74 đồng/m<sup>3</sup>** từ kỳ 01/2025 đến kỳ 04/2025 (thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Hội đồng quản trị được ủy quyền thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025).

9. Thống nhất thông qua Tờ trình số 3492/TTr-GĐ ngày 09/12/2024 việc bổ nhiệm cán bộ vào chức danh Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật và hoàn tất trước ngày 01/3/2025.

**Nơi nhận:**

- UBCK, SGĐCK;
- CT HĐTV, TGD, KSV TCTy;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Ban giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu: VT, NQTCT.16

TM. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch



Nguyễn Thành Phúc





## QUYẾT NGHỊ

Kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh - Đầu tư Xây dựng - Tài chính năm 2024  
(Đính kèm Nghị quyết số 25 /NQ-GĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025)

| Chỉ tiêu  | Đ/v tính             | Kế hoạch 2024 | Thực hiện |        | Tỷ lệ (%) TH năm 2024 so với |               |
|---|----------------------|---------------|-----------|--------|------------------------------|---------------|
|   |                      |               | 2023      | 2024   | TH 2023                      | KH 2024       |
| <b>A. SẢN XUẤT KINH DOANH</b>   |                      | (1)           | (2)       | (3)    | (4= 3/2)                     | (5=3/1)       |
| 1. Nước qua đồng hồ tổng (sau giảm trừ)   | Triệu m <sup>3</sup> | 62,857        | 59,997    | 61,786 | 102,98                       | 98,30         |
| 2. Nước tiêu thụ qua ĐH khách hàng  | Triệu m <sup>3</sup> | 55,000        | 53,992    | 55,341 | 102,50                       | 100,62        |
| 3. Gắn mới đồng hồ nước các cỡ  | Cái                  | 500           | 544       | 507    | 93,19                        | 101,40        |
| 4. Thay, hạ cỡ đồng hồ nước cỡ nhỏ  | Cái                  | 30.664        | 32.312    | 33.103 | 102,45                       | 107,95        |
| 5. Thay, hạ cỡ đồng hồ nước cỡ lớn  | Cái                  | 15            | 31        | 41     | 132,26                       | 273,33        |
| 6. Tỷ lệ nước thất thoát thất thu   | %                    | 12,50         | 9,98      | 10,26  | Cao hơn 0,28                 | Thấp hơn 2,24 |
| 7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch  | %                    | 100,00        | 100,00    | 100,00 | 100,00                       | 100,00        |
| <b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – MUA SẮM</b>   |                      |               |           |        |                              |               |
| 1. Phát triển mạng lưới cấp nước  | Mét                  | 0             | 300       | 0      | -                            | -             |
| Giá trị giải ngân   | Tỷ đồng              | 0,289         | 0,687     | 0,291  | 42,36                        | 100,69        |
| 2. Đầu tư thay mới ống mục  | Mét                  | 12.332        | 9.614     | 13.033 | 135,56                       | 105,68        |
| Giá trị khối lượng  | Tỷ đồng              | 43,854        | 33,682    | 53,090 | 157,62                       | 121,06        |
| Giá trị giải ngân   | Tỷ đồng              | 30,193        | 25,718    | 30,118 | 117,10                       | 99,75         |
| 3. Công trình giảm nước TTTT  | Mét                  | 17.931        | 8.163     | 17.840 | 218,55                       | 99,49         |
| Giá trị khối lượng  | Tỷ đồng              | 50,559        | 33,559    | 49,758 | 148,27                       | 98,42         |
| Giá trị giải ngân   | Tỷ đồng              | 24,231        | 22,465    | 34,996 | 155,78                       | 144,43        |
| 4. Chi phí vật tư sửa bể, thay ĐHN, Gắn mới ĐHN   |                      |               |           |        |                              |               |
| Giá trị khối lượng  | Tỷ đồng              | 33,100        | 29,402    | 32,984 | 112,18                       | 99,65         |
| Giá trị giải ngân   | Tỷ đồng              | 28,135        | 29,402    | 28,936 | 98,41                        | 102,85        |
| 5. Trang bị thiết bị quản lý mạng lưới, công nghệ thông tin, máy móc văn phòng, đào tạo |                      |               |           |        |                              |               |
| Giá trị khối lượng  | Tỷ đồng              | 39,622        | 21,610    | 25,105 | 116,17                       | 63,36         |
| Giá trị giải ngân   | Tỷ đồng              | 21,220        | 20,773    | 22,045 | 106,12                       | 103,89        |



| <b>B. TÀI CHÍNH</b>         |         |         |         |         |        |        |
|-----------------------------|---------|---------|---------|---------|--------|--------|
| 1. Tổng doanh thu, trong đó | Tỷ đồng | 677,965 | 657,041 | 683,653 | 104,05 | 100,84 |
| <i>Doanh thu tiền nước</i>  | Tỷ đồng | 671,165 | 651,326 | 668,710 | 102,67 | 99,63  |
| 2. Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 45,500  | 48,250  | 50,141  | 103,92 | 110,20 |
| 3. Nộp ngân sách + phí DVTN | Tỷ đồng | 212,300 | 183,975 | 222,927 | 121,17 | 105,00 |



PHỤ LỤC 2

**QUYẾT NGHỊ****VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

(Đính kèm Nghị quyết số 25 /NQ-GĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025)

| Chỉ tiêu                           | Đ/v tính             | TH 2024 | KH 2025 | % KH 2025<br>so với TH 2024 |
|------------------------------------|----------------------|---------|---------|-----------------------------|
|                                    |                      | (1)     | (2)     | (3=2/1)                     |
| 1. Nước qua đồng hồ tổng           | Triệu m <sup>3</sup> | 61,786  | 62,416  | 101,02                      |
| 2. Nước tiêu thụ qua ĐH khách hàng | Triệu m <sup>3</sup> | 55,341  | 55,800  | 100,83                      |
| 3. Gắn mới đồng hồ nước các cỡ     | Cái                  | 507     | 500     | 98,62                       |
| 4. Thay, hạ cỡ đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái                  | 33.103  | 34.061  | 102,89                      |
| 5. Thay, hạ cỡ đồng hồ nước cỡ lớn | Cái                  | 41      | 100     | 243,90                      |
| 6. Tỷ lệ nước thất thoát thất thu  | %                    | 10,26   | 10,60   | Cao hơn 0,34                |
| 7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | %                    | 100,00  | 100,00  | 100,00                      |